TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -7- 2020
V/v "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lại Ngọc Hà
2. Bà Vũ Hồng Tiến

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninhtham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 N 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/7/2020 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - Sinh N 1975
ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn N - Sinh N 1966
ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1-Theo ®¬n khëi kiÖn vµ các lời khai cña chị Vũ Thị N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thÓ hiÖn:

- VÒ quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/1993 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu N 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên giải nhưng anh N không thay đổi. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống chung rất căng thẳng. Hiện nay vợ chồng sống ly thân từ 14/2/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị đề nghị xin được ly hôn anh Đỗ Văn N

- VÒ con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N có ba con chung là Đỗ Thị Hải L (Sinh ngày 11/10/1995), Đỗ Thị Vân A (Sinh ngày 21/9/1999) và Đỗ Thành Đ (Sinh ngày 16/5/2002). Các con đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- VÒ tµi s¶n chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Công nợ chung: Không có

2-Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật cho anh Đỗ Văn N, nhưng anh Đỗ Văn N không chấp hành, không lên Tòa tham gia giải quyết vụ án. Tại buổi làm việc hồi 9 giờ ngày 9/6/2020 tại nhà riêng chị N và anh N (Tổ , khu , phường H, TP Hạ Long), có sự chứng kiến của ông Phạm Văn D tổ trưởng, sau khi cháu Đỗ Thị Hải L điện thoại thông báo nội dung văn bản tố tụng của Tòa án, anh N có quan điểm: " Anh không đồng ý ly hôn và anh không về lên Tòa làm việc, anh không muốn gặp chị N. Hiện nay anh đã quan hệ và có tình cảm với người phụ nữ khác". Về con chung và tài sản chung anh N không có quan điểm.

3- Xác nhận của chính quyền địa phương (Tại Biên bản làm việc với ông Phạm Văn D tổ trưởng của Tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long) thể hiện: Vợ chồng chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N cư trú tại tổ Tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hai vợ chồng mâu thuẫn như thế nào tổ dân khu phố không được rõ. Nhưng từ tết âm lịch 2020 cho đến nay ông không thấy anh N có mặt tại gia đình, anh N đi đâu và làm gì tổ dân không biết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm:

-Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Đỗ Văn N.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N có ba con chung là Đỗ Thị Hải L (Sinh ngày 11/10/1995), Đỗ Thị Vân A (Sinh ngày 21/9/1999) và Đỗ Thành Đ (Sinh ngày 16/5/2002). Các con đã thành niên và phát triển bình thường

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và công nợ chung: Không có, nên không đề cập

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị N có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Đỗ Văn N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hạ Long.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]VÒ nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: H«n nh©n gi÷a chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N tr³n c¬ së hoµn toµn hoµn toµn tù nguyÖn vµ cã ®¨ng ký kÕt h«n t¹i Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – đây lµ h«n nh©n hîp ph¸p được ph¸p luËt nhà nước c«ng nhËn vµ b¶o vÖ. Qua lời trình bày của chị N, lời trình bày của anh N (quan điện thoại), cũng như xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị N có khuyên giải nhưng anh N không thay đổi. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, bất hòa, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, cuộc sống chung rất căng thẳng. Hiện nay vợ chồng sống ly thân từ 14/2/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Anh N không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mối quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Đỗ Văn N.

- Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N có ba con chung là Đỗ Thị Hải L (Sinh ngày 11/10/1995), Đỗ Thị Vân A(Sinh ngày 21/9/1999) và Đỗ Thành Đ (Sinh ngày 16/5/2002). Các con đã thành niên và phát triển bình thường Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

và công nợ chung: không có.

[3]VÒ ¸n phÝ: Theo quy ®Þnh t¹i kho¶n 4 §iÒu 147 Bé luËt tè tông d©n sù nguyªn ®¬n chị Vũ Thị N ph¶i nép ¸n phÝ d©n sù theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

V× c¸c lÏ trªn

QuyÕt ®Þnh

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyªn xö : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Đỗ Văn N

2-Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N có ba con chung là Đỗ Thị Hải L (Sinh ngày 11/10/1995), Đỗ Thị Vân A (Sinh ngày 21/9/1999) và Đỗ Thành Đ (Sinh ngày 16/5/2002). Các con đã thành niên và phát triển bình thường.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: không có.

3- Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long theo Biên lai thu tiền số 0002334 ngày 05/5/2020. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

¸n xö c«ng khai s¬ thÈm, b¸o cho nguyên đơn biÕt cã quyÒn kh¸ng c¸o b¶n ¸n trong thêi h¹n 15 ngµy kÓ tõ

ngµy tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hạ Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Nguyên đơn, bị đơn, UBND phường Thanh Sơn, Uông Bí.
- Cơ quan thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

NguyÔn ThÞ Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 7 N 2020, Tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bµ Nguyễn Thị Loan

Héi thÈm nh©n d©n: 1-Ông Lại Ngọc Hà

2-Bà Vũ Hồng Tiến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số số 348/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 N 2020 về việc "Ly hôn" giữa:

2. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - Sinh N 1975

ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 20, khu 2B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn N - Sinh N 1966

ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 20, khu 2B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Biểu quyết nhất trí 3/3

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Đỗ Văn N

2-Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Văn N có ba con chung là Đỗ Thị Hải Linh (Sinh ngày 11/10/1995), Đỗ Thị Vân Anh (Sinh ngày 21/9/1999) và Đỗ Thành Đạt (Sinh ngày 16/5/2002). Các con đã thành niên và phát triển bình thường.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: không có.

Biểu quyết nhất trí 3/3

2. Các vấn đề khác

Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long theo Biên lai thu tiền số 0002334 ngày 05/5/2020. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

¸n xö c«ng khai s¬ thÈm, b¸o cho nguyên đơn biÕt cã quyÒn kh¸ng c¸o b¶n ¸n trong thêi h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 7 N 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 6 tháng 7 N 2020, Tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bµ Nguyễn Thị Loan

Héi thÈm nh©n d©n: 1- Ông Lại Ngọc Hà

2- Bà Vũ Hồng Tiến

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số số 348/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 N 2020 về việc "Ly hôn" giữa:

3. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - Sinh N 1975

ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 20, khu 2B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn N - Sinh N 1966

ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 20, khu 2B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Xét thấy anh Đỗ Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.
- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 233; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết nhất trí 3/3

Quyết định: Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm, thời gian mở lại lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định vào hồi 08 giờ ngày 27/7/2020.

Biểu quyết nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 06 tháng 7 N 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

Vò ThÞ Thanh – §Æng Xu©n Tuy
NguyÔn ThÞ Loan

N¬i nhËn:

- *TAND TØnh;*
- *VKSND thÞ x· Qu¶ng Y¸n*
- *THA thÞ x· Qu¶ng Y¸n*
- *C¸c §¬ng sù;*
- *Lu hå s¬.*

t/m héi ®ång xÐt xö
ThÈm ph¸n - chñ to¹
phi¸n toµ

NguyÔn ThÞ Loan